

Số: 16/2019/TTF-CBTT
V/v: Công bố thông tin theo yêu cầu của
Thông tư 155/2015/TT-BTC liên quan
đến BCTC 31/12/2018

Bình Dương, ngày 08 tháng 04 năm 2019

GIẢI TRÌNH BCTC RIÊNG, BCTC HỢP NHẤT NĂM 2018

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH**
- Mã chứng khoán: **TTF**
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường ĐT 747, Khu Phố 7, P. Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: (84-0650) 3642004/005
- Fax: (84-0650) 36420006
- Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Mai Hữu Tín - Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ: 254/2 đường Thích Quảng Đức, P. Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (84-0650) 3642004/005
- Fax: (84-0650) 36420006

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

- Nội dung thông tin công bố: công bố thông tin theo yêu cầu của Thông tư số 155/2015/TT-BTC liên quan đến BCTC năm 2018. Theo đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (“Công ty”) xin giải trình nguyên nhân chênh lệch số liệu kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo có sự chênh lệch giữa trước và sau kiểm toán của đơn vị kiểm toán từ 5% trở lên.

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2018

Lỗ kế toán sau thuế:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu sau kiểm toán	Số liệu trước kiểm toán	Chênh lệch tăng/(giảm)	% tăng/(giảm)
18	Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(699.981.056.634)	(778.718.432.923)	78.737.376.289	(10,11%)

Lỗ kế toán sau thuế tại báo cáo tài chính riêng năm 2018 trước và sau khi kiểm toán chênh lệch giảm 10,11% chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

Sau khi kiểm toán xem xét và đánh giá lại một số chi phí:

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu sau kiểm toán	Số liệu trước kiểm toán	Chênh lệch	%
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	1.049.972.260.967	978.479.075.128	71.493.185.839	7,31%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	14.127.863.692	25.074.979.329	(10.947.115.637)	(43,66%)
22	Chi phí tài chính	133.453.739.053	177.070.546.257	(43.616.807.204)	(24,63%)



26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	564.856.005.454	624.527.222.796	(59.671.217.342)	(9,55%)
31	Thu nhập khác	142.761.957.168	151.803.733.093	(9.041.775.925)	(5,96%)
32	Chi phí khác	8.662.997.044	54.311.077.898	(45.648.080.854)	(84,05%)

- Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp tăng 7,31% chủ yếu là do điều chỉnh bổ sung tăng giá vốn hàng tồn kho với số tiền là 31,6 tỷ đồng; trích lập dự phòng giảm giá rừng trồng với số tiền là 6,4 tỷ đồng; và phân loại chi phí giá vốn bán đất vào giá vốn hàng bán là 33,5 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 43,66% chủ yếu là do Công ty chưa điều chỉnh giảm thu nhập lãi phát sinh từ khoản cho các công ty con vay là 11 tỷ đồng theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam vì khoản lãi phát sinh này chưa chắc chắn về khả năng thu hồi.
- Chi phí tài chính giảm 24,63% chủ yếu là do Công ty được miễn toàn bộ lãi vay phát sinh đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 của cá nhân cho vay với số tiền là 62,8 tỷ đồng; điều chỉnh bổ sung 18 tỷ đồng do không thu hồi được vốn đầu tư vào Công ty con đã giải thể ở báo cáo tài chính riêng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 9,55% chủ yếu là do bổ sung hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi là 70 tỷ đồng và phân loại chi phí xóa sổ công nợ phải thu Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Trường Thành đã giải thể vào chi phí quản lý doanh nghiệp là 10,4 tỷ đồng theo hướng dẫn CMKTVN.
- Chi phí khác giảm 84,05% chủ yếu là do phân loại chi phí xóa sổ công nợ phải thu Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Trường Thành đã giải thể vào chi phí quản lý doanh nghiệp là 10,4 tỷ đồng theo hướng dẫn CMKTVN; phân loại chi phí giá vốn bán đất vào giá vốn hàng bán là 33,5 tỷ đồng; ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang vào chi phí trong năm do không tiếp tục thực hiện với số tiền là 2,5 tỷ đồng; ghi nhận bổ sung tiền phạt chậm nộp thuế là 1,1 tỷ đồng.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu đã kiểm toán	Số liệu trước kiểm toán	Chênh lệch	%
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.044.949.560.348	1.028.204.554.261	16.745.006.088	1,63%
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	1.458.421.289.537	1.372.609.663.016	85.811.626.521	6,25%
21	Doanh thu hoạt động tài chính	17.572.363.899	19.691.714.834	(2.119.350.935)	(10,76%)
22	Chi phí tài chính	106.110.060.483	158.268.881.035	(52.158.820.552)	(32,96%)
25	Chi phí bán hàng	20.638.122.859	21.026.712.649	(388.589.790)	(1,85%)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	429.987.277.928	334.907.687.422	95.079.590.506	28,39%
31	Thu nhập khác	156.648.110.311	156.034.923.165	613.187.146	0,39%
32	Chi phí khác	11.171.941.878	57.854.175.250	(46.682.233.372)	(80,69%)

- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ tăng 6,25% chủ yếu là điều chỉnh bổ sung tăng giá vốn hàng tồn kho với số tiền là 45,9 tỷ đồng; trích lập dự phòng giảm giá rừng trồng với số tiền là 6,4 tỷ đồng; và phân loại chi phí giá vốn bán bất động sản vào giá vốn hàng bán là 33,5 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 10,76% chủ yếu là Công ty chưa điều chỉnh lãi phát sinh từ việc giải thể các công ty con là 3,6 tỷ đồng, lãi từ thanh lý khoản đầu tư là 1,8 tỷ đồng và điều chỉnh bổ

005
: ON
: O P
AP E
NGH
DONG
TEN-T

sung loại trừ giao dịch nội bộ đối với khoản lãi phát sinh từ các khoản phải thu cho vay các công ty con là 10,4 tỷ đồng.

- Chi phí tài chính giảm 32,96% chủ yếu là do Nhóm Công ty được miễn toàn bộ lãi vay phát sinh đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 của cá nhân cho Nhóm Công ty vay với số tiền là 62,8 tỷ đồng; tăng khoản lỗ phát sinh do thanh lý khoản đầu tư là 1,7 tỷ đồng; tăng chi phí lãi vay ngân hàng là 3,5 tỷ đồng; và điều chỉnh tăng chi phí lãi vay liên quan đến loại trừ giao dịch nội bộ là 5,5 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 28,39% chủ yếu là bổ trích lập dự phòng bổ sung các khoản phải thu khó đòi là 77 tỷ đồng; phân loại chi phí xóa sổ công nợ phải thu Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Trường Thành đã giải thể vào chi phí quản lý doanh nghiệp là 10,4 tỷ đồng theo hướng dẫn CMKTVN; và phân loại lại khoản công nợ phải trả của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Trường Thành Đắk Nông ("XNK Đắk Nông") tại ngày hoàn tất thủ tục giải thể vào khoản mục thu thập khác là 7,6 tỷ đồng.
- Chi phí khác giảm 80,69% chủ yếu là phân loại chi phí xóa sổ công nợ phải thu Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp Trường Thành đã giải thể vào chi phí quản lý doanh nghiệp là 10,4 tỷ đồng theo hướng dẫn CMKTVN; phân loại chi phí giá vốn bán đất vào giá vốn hàng bán là 33,5 tỷ đồng; ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang vào chi phí trong năm do không tiếp tục thực hiện với số tiền là 2,5 tỷ đồng; ghi nhận bổ sung tiền phạt chậm nộp thuế là 1,1 tỷ đồng.

C.TY CP TĐ KNG TRƯỜNG THÀNH

Tổng Giám Đốc



Mai Hữu Tín

